TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 31 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Minh Chánh – Nghề nghiệp: Giáo viên, công tác tại Phòng Giáo dục huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

2. Bà Trương Thị Thu Thủy – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lâm Trí Th, sinh ngày 26/6/2006 (tính đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 08 tháng); nơi sinh: Huyện CP, tỉnh AG; nơi cư trú: Ấp MC, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Quốc N, sinh năm 1981 và bà Lâm Ngọc M, sinh năm 1981 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 02/3/2023, bị Công an huyện Châu Phú xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi "Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm^3 trở lên và không đội mũ bảo hiểm theo quy định", đã nộp phạt xong ngày 03/4/2023; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam và đang tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Ấp MC, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Trí Th:* Ông Hà Quang V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1947. Nơi cư trú: khóm CL 1, phường VM, thành phố CĐ, tỉnh AG (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị ML, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: khóm CL 1, phường VM, thành phố CĐ, tỉnh AG (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Trần Văn L (vắng mặt), Bùi Thị TH (vắng mặt), Hồ Nhựt L (vắng mặt), Lâm Văn T (có mặt), Nguyễn Thị Bích T1 (người đại diện là Nguyễn Thị Kim Hà - mẹ ruột) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/02/2023, Lâm Trí Th (sinh ngày 26/6/2006) cùng Nguyễn Thị Ngọc Gi (sinh ngày 25/10/2008) điều khiển xe mô tô biển số 67M7-6386 của Nguyễn Văn Cường (ông ngoại Giàu) thì bị Công an xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú xử phạt hành chính do vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Ngày 03/3/2023, Th hỏi mượn xe gắn máy biển số 67AD-040.94 của ông Cường để đến Công an xã Khánh Hòa đóng phạt thì ông Cường đồng ý và kêu Nguyễn Thị Bích T1 (sinh ngày 26/01/2010 – cháu ngoại ông Cường) đi cùng Th. Sau khi mượn xe, do không có tiền tiêu xài nên Th nảy sinh ý định mang xe đi bán lấy tiền tiêu xài. Th gặp Trần Văn L hỏi mượn 300.000 đồng và nói dối xe của Th, đang cần tiền nhờ bán xe dùm, thấy có giấy tờ xe đầy đủ nên L đồng ý và mang xe đi bán được số tiền 2.000.000 đồng. Th trả cho L 300.000 đồng và cho L 100.000 đồng, số tiền còn lại Th tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, ông Cường đến Công an xã Khánh Hòa trình báo sự việc. Ngày 10/7/2023, Th bị khởi tố điều tra.

Tại Bản kết luận định giá số 21/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Phú, kết luận: 01 (Một) xe gắn máy biển số 67AD-040.94 đã qua sử dụng, nhãn hiệu FLYAMAHA, màu sơn đỏ đen, số loại CKD, dung tích 49cc, số máy 139FMB812903, số khung B7UMFT812903, trị giá 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Các vật chứng thu giữ trong vụ án bao gồm: 01 (Một) xe gắn máy biển số 67AD-040.94 và giấy chứng nhận đăng ký xe (đã giao trả xe cho chủ sở hữu Nguyễn Thị ML, theo biên bản ngày 18/4/2023).

Trong quá trình điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng trong vụ án khai như sau:

- Bị cáo Lâm Trí Th khai nhận phù hợp với nội dung vụ án và thừa nhận hành vi phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Bị hại Nguyễn Văn C trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Ngày 03/3/2023 Cường mượn xe gắn máy biển số 67AD-040.94 của Nguyễn Thị ML và đưa xe cho Th mượn để đi đóng phạt vi phạm giao thông, nhưng sau đó Th không trả lại xe mà mang xe đi bán. Cường yêu cầu xử lý hình sự và buộc Th trả lại số tiền 750.000 đồng tiền Cường đóng phạt vi phạm giao thông cho Th.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị ML trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Xe gắn máy biển số 67AD-040.94 do ML đứng tên chủ sở hữu. Ngày 03/3/2023, ML cho Cường (cậu ruột) mượn xe để đi đóng phạt vi phạm giao thông. Sau đó, biết Th đã mang xe đi bán nên ML đã tìm lại được và chuộc lại xe với giá 3.500.000 đồng nên yêu cầu Th trả lại 3.500.000 đồng.

- Những người làm chứng Trần Văn L, Bùi Thị TH, Hồ Nhựt L, Lâm Văn T, Nguyễn Thị Bích T1 (người đại diện là Nguyễn Thị Kim Hà - mẹ ruột) khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2023: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Châu Phú để xét xử bị cáo Lâm Trí Th về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lâm Trí Th khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo nhận tội, không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt. Về bồi thường thiệt hại, bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn Cường số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo khai đang đi làm thuê và có thu nhập đảm bảo bồi thường cho ông Cường. Hiện nay mẹ bị cáo đã chết, cha bị cáo bỏ đi từ khi bị cáo còn rất nhỏ và không có liên lạc với bị cáo, nên từ nhỏ bị cáo đã chung sống với ông ngoại là Lâm Văn T cho đến nay.

Ông Nguyễn Văn C trình bày phù hợp với lời khai của mình trong giai đoạn điều tra và truy tố. Ông Cường yêu cầu Th bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, do ông Cường đã trả số tiền này cho bà Nguyễn Thị ML; ông Cường không có yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ông Lâm Văn T trình bày phù hợp với lời khai của mình trong giai đoạn điều tra và truy tố. Ông T còn khai mẹ của bị cáo Th đã chết, cha của bị cáo Th bỏ đi từ khi Th còn rất nhỏ nên từ nhỏ Th đã chung sống với mẹ, khi mẹ của Th chết vào năm 2018 thì Th chung sống với ông T cho đến nay. Th thường xuyên đi khỏi nhà khoảng 3-5 ngày về một lần, không biết rõ Th đi đâu, làm gì. Ông T không có ý kiến về hình phạt đối với bị cáo Th và bồi thường thiệt hại, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Hà Quang V phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt nhưng sống trong hoàn cảnh bất hạnh, mẹ chết và cha bỏ đi nên phải sống với ông bà ngoại, từ đó dẫn đến phạm tội. Đề nghị áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự, để quyết định hình phạt có lợi nhất cho bị cáo. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 93 Bộ luật Hình sự để áp dụng biện pháp "Khiển trách" cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 175, Điều 38, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Trí Th từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lâm Trí Th.

- Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Th bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 3.500.000 đồng, nếu bị cáo Th không đủ tài sản để bồi thường thì cha của bị cáo Th là ông Lưu Quốc Nam phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[1.2] Về người đại diện hợp pháp của bị cáo: Mẹ bị cáo Th đã chết vào năm 2018, cha bị cáo Th đã bỏ đi từ khi Th còn rất nhỏ nên không làm việc được. Giấy khai sinh của bị cáo Th không ghi tên cha là ai; thông tin định danh cá nhân của bị cáo Th không xác định được cha là ai. Bị cáo Th không có anh chị ruột; bị cáo chung sống với mẹ và ông ngoại là Lâm Văn T từ nhỏ; khi mẹ bị cáo chết năm 2018 thì ông T chăm sóc, nuôi dưỡng bị cáo cho đến nay. Do đó, ông Lâm Văn T là người giám hộ đương nhiên của bị cáo Th theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử xác định ông T là người đại diện theo pháp luật của bị cáo Th theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở cơ quan điều tra và phù hợp với nội dung vụ án, nên không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lâm Trí Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát; phù hợp với các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú; Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Phú và các vật chứng thu giữ được trong vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Ngày 03/3/2023, bị cáo Lâm Trí Th đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của ông Nguyễn Văn C để hỏi mượn xe gắn máy biển số 67AD-040.94, sau đó đã mang xe đi bán lấy tiền tiêu xài, giá trị tài sản bị cáo Th đã chiếm đoạt là 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

[2.2] Xét thấy, bị cáo Lâm Trí Th vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 16 tuổi 08 tháng, là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo Lâm Trí Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo đã chết và cha bị cáo đã bỏ đi từ khi bị cáo còn rất nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Th quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đến nay bị cáo Th vẫn chưa bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhận thấy: Bị cáo Lâm Trí Th là người có sức khỏe để lao động, nhưng bị cáo tham gia vào tệ nạn xã hội và bị nghiện ma túy. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin và sự mất cảnh giác của bị hại để chiếm đoạt tài sản, mặc dù bị hại ông C có kêu cháu Nguyễn Thị Bích Tuyền đi theo để không cho Th bán xe nhưng Th vẫn thực hiện ý định bán xe để lấy tiền tiêu xài và sử dụng trái phép chất ma túy. Từ đó thể hiện sự quyết liệt trong việc thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tài sản của người khác và cho thấy thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo chung sống với ông ngoại là Lâm Văn T; ông T khai bị cáo Th thường bỏ nhà đi khoảng 03-05 ngày mới về một lần, không biết bị cáo đã đi đâu, làm gì; tại biên bản xác minh ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú ông T có cung cấp thông tin về việc bị cáo Th có lấy tài sản trong nhà đem bán, khi bị la rầy thì Th bỏ nhà đi, không biết Th đã đi đâu, làm gì; từ đó cho thấy gia đình có khó khăn trong việc quản lý đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, như vậy mới thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Th 16 tuổi 08 tháng, nên căn cứ vào Điều 101 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt bằng ba phần tư mức hình phạt mà điều luật quy định; từ đó áp dụng mức hình phạt tù thấp nhất của khung hình phạt 06 tháng tù là phù hợp.

[3] Đối với Trần Văn L không biết tài sản là xe gắn máy biển số 67AD-040.94 do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L là có căn cứ.

[4] Đối với Lâm Trí Th có hành vi giao cấu với Nguyễn Thị Ngọc Giàu. Tại thời điểm giao cấu thì Giàu và Th đều tự nguyện, Th 16 tuổi 08 tháng, Giàu 15 tuổi 04 tháng, nên hành vi của Th giao cấu với Giàu không cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến đến dưới 16 tuổi", nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Th về hành vi này là có căn cứ.

[5] Đối với Lâm Trí Th có hành vi giao cấu với Nguyễn Thị Bích T1. Tại thời điểm giao cấu thì Th 16 tuổi 08 tháng, T1 13 tuổi 06 tháng, T1 cho rằng T1 không tự nguyện nên hành vi của Th giao cấu với T1 có dấu hiệu của tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" quy định tại Điều 142 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Cường yêu cầu bị cáo Th bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, do ông Cường đã trả số tiền này cho chủ sở hữu xe là bà Nguyễn Thị ML. Bị cáo Th đồng ý bồi thường số tiền này cho ông Cường, Th khai đã đi làm và có thu nhập đảm bảo bồi thường, nên cần công nhận sự tự nguyện của bị cáo Th về việc bồi thường cho ông Cường số tiền 3.500.000 đồng. Do bị cáo Th là người chưa thành niên, ông Lâm Văn T ngoại của bị cáo là người giám hộ, nên trường hợp bị cáo Th không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì ông T phải bồi thường bằng tài sản của mình theo quy định tại khoản 3 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 175, Điều 38, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Lâm Trí Th phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lâm Trí Th: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lâm Trí Th.

Căn cứ vào Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Lâm Trí Th về việc bị cáo Lâm Trí Th có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Kể từ ngày ông Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Lâm Trí Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Trường hợp bị cáo Lâm Trí Th không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì ông Lâm Văn T phải bồi thường số tiền nêu trên bằng tài sản của mình cho ông Nguyễn Văn C.

Căn cứ vào các điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về án phí: Bị cáo Lâm Trí Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lâm Trí Th và người đại diện hợp pháp là ông Lâm Văn T, người bào chữa cho bị cáo là ông Hà Quang V, bị hại Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi của bị cáo Lâm Trí Th giao cấu với Nguyễn Thị Bích T1 có cấu thành tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" hay không, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng (5);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Châu Phú (1);
- Nhà tạm giữ - CA.H.Châu Phú (1);
- CQCSĐT - CA.H.Châu Phú (1);
- Chi cục THADS H.Châu Phú (1);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu VT (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Minh Chánh **Trương Thị Thu Thủy** **Nguyễn Duy Linh**